

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TÌM KIẾM, THU THẬP, LƯU GIỮ CHỨNG CỨ TRONG CÁC VỤ ÁN VỀ XÂM HẠI VÀ BÓC LỘT TÌNH DỤC TRẺ EM

MAI ĐẮC BIÊN*

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, các tội về xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em được quy định tại Chương XIV Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, gồm các tội: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144); Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146); Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151). Ngoài ra, các tội có tình tiết định khung tăng nặng liên quan đến trẻ em gồm: Tội chứa mại dâm (khoản 3, 4 Điều 327); Tội môi giới mại dâm (khoản 3 Điều 328); Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (khoản 2, 3 Điều 329).

Đối tượng tác động của tội phạm trong nhóm tội này là trẻ em, tức là người chưa đủ 16 tuổi theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hành vi khách quan của tội phạm bao gồm nhiều hành vi xâm hại tình dục và liên quan đến tình dục khác nhau như: giao cấu, quan hệ tình dục khác, dâm ô, mua dâm, sử dụng trẻ em vào mục đích khiêu dâm, mua bán trẻ em, chứa mại dâm, môi giới mại dâm. Nhóm tội xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em với những tội danh nêu trên chủ yếu

thuộc loại tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt cao đến tử hình như tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi; đến tù chung thân như tội Cưỡng dâm người dưới 16 tuổi, tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Chỉ có hai tội là thuộc loại tội ít nghiêm trọng ở khoản 1, đó là các tội: Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) Việt Nam, việc phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, bao gồm: Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (sau đây gọi chung là Cơ quan điều tra); Viện kiểm sát và Tòa án. Cơ quan tiến hành tố tụng có nhiệm vụ, quyền hạn cũng như trách nhiệm phát hiện kịp thời mọi tội phạm, hành vi phạm tội, tiến hành nhanh chóng mọi biện pháp điều tra để làm rõ tội phạm, thực hiện việc truy tố và xét xử người phạm tội. Để bảo đảm việc xử lý tội phạm được đúng đắn, việc truy tố và xét xử được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm thì việc phát hiện, thu thập,

* Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

lưu giữ chứng cứ cần được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật. Trách nhiệm phát hiện, thu thập, lưu giữ chứng cứ trong vụ án hình sự nói chung và trong vụ án về xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em nói riêng thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng nhưng chủ yếu do Cơ quan điều tra thực hiện. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm cho việc điều tra, truy tố và xét xử được đúng quy định của pháp luật, phối hợp với cơ quan điều tra trong tất cả các hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra tội phạm.

Để giải quyết vụ án hình sự về các tội xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em, Cơ quan điều tra phải tiến hành mọi biện pháp điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự để thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm. Những vấn đề cần chứng minh trong vụ án này gồm:

1) Có hành vi phạm tội xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em xảy ra hay không? thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội;

2) Ai là người thực hiện hành vi phạm tội xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em? Có lỗi hay không có lỗi? Do cố ý hay vô ý? Có năng lực trách nhiệm hình sự hay không? Mục đích, động cơ phạm tội;

3) Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội và đặc điểm về nhân thân của người phạm tội;

4) Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra;

5) Ai là người bị hại? Những đặc điểm về nhân thân người bị hại, những hậu quả của tội phạm gây ra đối với người bị hại;

6) Nguyên nhân và điều kiện phạm tội;

7) Những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt đối với người phạm tội.

Để chứng minh được những vấn đề trên, Cơ quan điều tra phải kịp thời, nhanh chóng phát hiện, thu thập và bảo quản chứng cứ chứng minh tội phạm, hành vi và người phạm tội. Những chứng cứ đó bao gồm từ nhiều nguồn khác nhau như: Đơn tố cáo việc phạm tội; biên bản ghi lời khai của người bị tố giác, của bị can, người bị hại, người làm chứng, biên bản ghi nhận kết quả hoạt động kiểm tra, xác minh, điều tra; biên bản hỏi cung bị can; kết luận giám định thương tật, giám định tuổi, ADN, chất độc, chất gây nghiện; vật chứng; dữ liệu điện tử... Những chứng cứ này phải bảo đảm các thuộc tính của chúng, đó là tính xác thực, tính có liên quan và tính hợp pháp. Để thu thập, lưu giữ được các chứng cứ nêu trên, Cơ quan điều tra phải tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các hoạt động điều tra như lấy lời khai, hỏi cung, đối chất, nhận dạng, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, khám xét, thu giữ tài liệu, đồ vật, các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt cũng như áp dụng các biện pháp ngăn chặn để ngăn chặn việc bỏ trốn, tiêu hủy chứng cứ. Những hoạt động điều tra

trên cần được tiến hành nhanh chóng, kịp thời trong thời hạn luật định nhằm xác định chính xác đúng đắn tội phạm, người phạm tội đồng thời bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Thực tiễn những năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Cơ quan điều tra nói riêng đã tiến hành có hiệu quả những biện pháp điều tra để phát hiện, thu thập và lưu giữ chứng cứ, chứng minh tội phạm trong những vụ án xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em, điều tra làm rõ và đưa ra xét xử nhiều vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xâm hại tình dục trẻ em như tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, cưỡng dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi hoặc tội mua bán người mà đối tượng bị mua bán là trẻ em. Với những kết quả đó, tội phạm về xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em đã được ngăn ngừa, hạn chế, trừng phạt một cách có hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Tuy nhiên, thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự về xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em có những khó khăn, vướng mắc dẫn đến việc trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra nhiều lần, tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án hoặc tòa án tuyên vô tội. Những khó khăn, vướng mắc trong việc phát hiện, thu thập và lưu giữ chứng cứ để chứng minh tội phạm, người phạm tội, thể hiện ở những nội dung sau đây:

a) *Khó khăn, vướng mắc trong phát hiện, thu thập và lưu giữ chứng cứ trong quá trình*

giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra, truy tố

Nhóm tội xâm hại và bóc lột tình dục với những tội danh nêu trên chủ yếu thuộc loại tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng nên người phạm tội trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đều có những thủ đoạn rất tinh vi, nguy hiểm để che dấu tội phạm, xóa dấu vết như lựa chọn địa điểm ở những nơi vắng người, thời gian phạm tội có khó khăn trong việc phát hiện như thời điểm vắng người qua lại, trong đêm tối, mưa bão.... Việc chuẩn bị phạm tội còn thể hiện ở việc chuẩn bị các công cụ, phương tiện phạm tội như hóa trang, đeo khẩu trang, kính đen che mặt, giả tiếng nói địa phương để tránh phát hiện và những hành vi khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội như hiếp dâm người dưới 16 tuổi, người phạm tội thường dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để đánh đập bị hại hoặc dùng thủ đoạn khác như đánh thuốc mê, chuốc rượu hoặc chất kích thích mạnh khác làm cho người bị hại không còn khả năng tỉnh táo, khả năng kháng cự và suy sụp về tinh thần. Đôi khi, người phạm tội còn thực hiện hành vi phạm tội khác trước hành vi hiếp dâm như dùng hung khí đánh mạnh vào đầu cho nạn nhân bất tỉnh (có trường hợp dẫn đến tử vong) sau đó thực hiện việc hiếp dâm. Đối với tội Mua bán người dưới 16 tuổi, Sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm, người phạm tội thường phạm tội dưới dạng đồng phạm có tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong hành

động phạm tội, che dấu tội phạm giữa người môi giới, người bán, người mua. Hành vi phạm tội được che dấu, ngụy trang, hợp thức hóa dưới dạng hợp đồng, cho, nhận con nuôi, làm giấy tờ giả... Sau khi thực hiện hành vi phạm tội như tội hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi, dâm ô, người phạm tội còn có những hành vi khống chế người bị hại hoặc người nhà bị hại tố cáo như dụ dỗ, cho tiền, đe dọa hoặc hứa hẹn đem lại một lợi ích nào đó. Một số trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng như phạm tội hiếp dâm, cưỡng dâm người dưới 16 tuổi xong, người phạm tội còn có hành vi giết nạn nhân để che giấu tội phạm. Với những đặc điểm trên, việc phát hiện tội phạm đối với nhóm tội này rất khó khăn, không giống như đối với các tội phạm thông thường khác.

Một đặc điểm gây khó khăn trong việc thu thập chứng cứ đối với loại tội phạm này là việc do tội phạm thường xảy ra ở nơi vắng vẻ, người phạm tội lợi dụng đêm tối, vắng người khống chế người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội nên rất ít chứng cứ để xác định như không có nhân chứng, lời khai của bị hại không thống nhất, người phạm tội lợi dụng không có người làm chứng để chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội. Những chứng cứ vật chất quan trọng như mẫu tinh trùng, lông, tóc, máu rất ít khi thu thập được. Đối với những vụ án hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu hoặc dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thì sau khi bị hành vi phạm tội xâm hại, do là trẻ em, chưa có nhận thức đầy đủ về tội phạm hoặc sợ hãi, hoặc xấu hổ nên thường không kịp

thời tố cáo tội phạm, do vậy nên việc thu thập các chứng cứ vật chất cũng rất khó khăn, nhiều nguồn chứng cứ quan trọng như mẫu tinh trùng, mẫu máu, thương tích trên cơ thể, lông tóc, nước bọt... không được thu thập. Một số bị hại là trẻ em nhỏ tuổi nên lời khai không được thống nhất hoặc lời khai của trẻ em dưới 7-8 tuổi không có độ tin cậy cao, khó xác định được sự thật. Một số trường hợp trẻ em sau khi bị hiếp dâm, cưỡng dâm hoặc giao cấu, khi cha mẹ biết được đã tắm, rửa sạch cơ thể hoặc bộ phận sinh dục nên cũng không thu thập được. Do còn ít tuổi nên khi bị xâm hại, người bị hại cũng không có những kỹ năng, kinh nghiệm để chống trả hoặc ghi nhớ những đặc điểm của người phạm tội để phục vụ việc tố cáo sau này, nên khi lấy lời khai của họ cũng rất khó để xác định những đặc điểm của người phạm tội để truy xét, bắt giữ. Một số trường hợp đặc biệt, sau khi bị xâm hại đã rất sợ hãi, suy sụp tinh thần hoặc tự sát nên không lấy được lời khai hoặc nội dung lời khai rất lộn xộn, khó xác định sự thật. Đối với tội cưỡng dâm người dưới 16 tuổi, do giữa người phạm tội và người bị hại thường có quan hệ ruột thịt, thân thích hoặc lệ thuộc về một mặt nào đó nên việc tố cáo của người bị hại cũng có những khó khăn, hoặc sau khi bị cưỡng dâm, người bị hại có một khoảng thời gian suy nghĩ, đấu tranh tư tưởng mới đi đến quyết định tố cáo nên việc phát hiện, thu thập chứng cứ cũng gặp nhiều khó khăn do không kịp thời thu thập vật chứng, kịp thời giám định.

b) Khó khăn trong việc xác định tuổi của người bị hại, tuổi của người phạm tội

Một đặc điểm riêng biệt của loại tội phạm xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em là việc người bị hại phải là người dưới 16 tuổi, đồng thời trong một số tội thì người phạm tội phải là người trên 18 tuổi, như Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145), Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146), Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147), Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329). Do vậy, khi giải quyết vụ án hình sự về loại tội này, Cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định chính xác tuổi của người bị hại và cả tuổi của người phạm tội. Trong một số trường hợp, việc xác định tuổi của họ có những khó khăn nhất định do không có giấy tờ để xác định tuổi (giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu...). Lý do ở những người này không có giấy tờ để xác định tuổi có thể do cha mẹ không làm giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc bị thất lạc, mất mát hoặc người phạm tội cố tình che giấu. Cũng có trường hợp trong tội mua bán người hoặc tội mua dâm người chưa thành niên, người bị hại bị lừa phỉnh, cưỡng ép hay dụ dỗ hoặc bắt cóc, do còn nhỏ tuổi nên không nhớ hoặc không biết được những thông tin về nhân thân của mình. Trong những trường hợp trên, cơ quan tiến hành tố tụng gặp rất nhiều khó khăn để xác định tội danh, khung hình phạt để quyết định việc khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cũng như những quyết định tố tụng khác. Cơ quan điều tra cần áp dụng các biện pháp điều tra để xác định tuổi như lấy lời khai của người phạm tội, người bị hại, người thân,

thu thập giấy chứng sinh, học bạ, trích lục tàng thư lưu trữ cũng như các giấy tờ tài liệu khác. Trường hợp những biện pháp trên không có kết quả thì phải tiến hành biện pháp giám định để xác định tuổi. Tuy nhiên, trong kết luận giám định tuổi, cơ quan giám định chỉ có thể xác định độ tuổi chênh lệch trong một khoảng thời hạn khoảng 6 tháng chứ không thể đưa ra chính xác độ tuổi. (Ví dụ: Người giám định có độ tuổi từ 15 năm 9 tháng tuổi đến 16 năm 3 tháng tuổi). Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì trong trường hợp trên, đối với người phạm tội thì phải lấy độ tuổi thấp nhất, còn đối với người bị hại thì phải lấy độ tuổi cao nhất để áp dụng, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Trong trường hợp trên, có thể xảy ra việc xử lý không đúng tội. Hơn nữa, việc đưa người phạm tội hoặc người bị hại đi giám định đôi khi gặp phải sự phản đối, không hợp tác của họ.

c) Khó khăn trong việc giám định

Một đặc điểm riêng biệt nữa của đa số các tội trong loại tội phạm xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em là việc người bị hại bị xâm hại về tình dục, do vậy, cần phải thu thập chứng cứ chứng minh việc người bị hại bị xâm hại tình dục, như bị giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác, bị dâm ô... Để chứng minh hành vi phạm tội của người phạm tội, cơ quan tiến hành tố tụng thường phải áp dụng biện pháp thu thập mẫu tinh trùng, tinh dịch, lông, tóc, nước bọt, mẫu máu của người phạm tội hoặc mẫu tinh dịch, mẫu máu, lông, tóc, nước bọt... của người bị hại để giám định, xác định ADN, đồng thời áp dụng biện pháp giám định để xác định

tình trạng (rách) màng trinh của người bị xâm hại hoặc xác định tình trạng sức khỏe, thương tật, thần kinh hoặc nguyên nhân tử vong của người bị hại v.v. Tuy nhiên, việc giám định đối với các loại trên cũng gặp nhiều khó khăn như việc giám định phải do các cơ quan giám định cấp tỉnh hoặc cấp trung ương thực hiện, thời hạn giám định chưa được quy định nên có trường hợp việc giám định bị kéo dài, không kịp thời; kết quả giám định lần đầu và những lần sau không cho kết quả thống nhất; một số trường hợp nội dung kết luận giám định chung chung, không sát với yêu cầu giám định. Những khó khăn trên làm cho việc xử lý tội phạm bị kéo dài, không kịp thời, xử lý tội phạm không chính xác, có thể dẫn đến việc hồ sơ vụ án bị trả lại để điều tra bổ sung nhiều lần, bị lọt người hoặc lọt tội. Một ví dụ cụ thể: Nguyễn Văn A 28 tuổi, trú tại Phường B, Thành phố C, tỉnh L. Sau khi theo dõi thấy cháu D, 15 tuổi (là nữ học sinh trung học) hàng ngày sau khi học xong đứng đón xe buýt để về nhà, A nảy sinh ý định hiếp dâm đối với cháu D. Vào hồi 18h ngày 01/02/2018, A đi xe mô tô đến trạm đón xe buýt, nơi D đang đứng nói với D rằng: Chú là cảnh sát hình sự, cháu là người mua bán ma túy, đề nghị cháu lên xe về đồn cảnh sát để làm rõ. Cháu D sợ hãi ngồi lên xe, A chở thẳng cháu D vào khu vườn vắng và cưỡng hiếp cháu D, sau đó lên xe bỏ trốn. Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra cùng gia đình tổ chức đi tìm và tìm thấy cháu D, lấy mẫu tinh trùng còn trong âm hộ để đưa đi giám định xác định ADN, đồng thời giám định tình trạng màng trinh của

cháu D. Một thời gian sau, qua điều tra, bắt giữ được A, lấy mẫu máu của A đưa đi giám định ADN tại cơ quan giám định công an tỉnh L. Trong thời gian chờ đợi, cơ quan điều tra giữ A tại nơi làm việc của cơ quan điều tra, khóa tay A vào chân bàn làm việc. Do chờ kết quả giám định đến ngày hôm sau mới có nên lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của cơ quan điều tra, A đã bẻ khóa trốn thoát. Kết quả giám định mẫu tinh trùng và mẫu máu cùng các chứng cứ khác xác định A là người đã thực hiện việc hiếp dâm cháu D. Tuy nhiên, A đã bỏ trốn, đến nay vẫn chưa bắt được A.

d) Khó khăn trong thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của Tòa án

Trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói chung, vụ án xâm hại tình dục và bóc lột tình dục nói riêng, Tòa án, Viện kiểm sát ngoài việc công khai kiểm tra, đánh giá chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố còn phải tiếp tục thu thập chứng cứ để bảo đảm cho việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình thức thu thập chứng cứ trong giai đoạn xét xử (cả giai đoạn chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa) được thực hiện bằng việc Tòa án tự mình thu thập chứng cứ và người tham gia tố tụng bổ sung chứng cứ mới. Đối với hình thức thứ nhất, Tòa án gặp khó khăn trong việc tự mình thu thập, bổ sung chứng cứ do biên chế cán bộ ít, không đủ lực lượng để thực hiện, đồng thời, các Thẩm phán hoặc cán bộ của Tòa án không có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong điều tra cũng như thiếu trang thiết bị phục vụ

điều tra. Đối với hình thức thứ hai, tại phiên tòa người tham gia tố tụng xuất trình tài liệu, đồ vật, chứng cứ mới để bào chữa, buộc tội thì trong nhiều trường hợp, việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ không thể thực hiện ngay tại phiên tòa mà cần có thời gian, công sức để kiểm tra, xác minh. Có những tài liệu, đồ vật cần phải kiểm tra, đối chiếu, so sánh với những chứng cứ khác nhưng quá trình điều tra đã không được thu thập hoặc hiện trường vụ án đã bị xáo trộn, thay đổi nên không thể thực hiện được. Những khó khăn trên dẫn đến việc thời hạn xét xử bị kéo dài, vi phạm luật tố tụng hình sự, kết luận của Tòa án thiếu chính xác, khách quan, có thể dẫn đến oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ tại phiên tòa dựa nhiều vào sự khai nhận của bị cáo, bị hại, người làm chứng hoặc người đại diện cho người bị hại, tuy nhiên, do tính chất của vụ án xâm hại tình dục nên nhiều trường hợp, bị hại rất khó khăn trong việc trình bày trước tòa hoặc trình bày không đầy đủ. Trong những trường hợp như vậy, Tòa án phải thực hiện việc xét xử kín hoặc cách ly những người tham gia tố tụng để bị hại khai nhận được đầy đủ, chính xác, bảo đảm việc xác định tội phạm một cách đúng đắn.

đ) Một số khó khăn khác

Một khó khăn khác trong việc phát hiện, thu thập, lưu giữ chứng cứ trong các vụ án xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em xuất phát từ chính những người tiến hành tố tụng. Còn tình trạng Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Thẩm phán, Cán bộ Tòa

án có trình độ pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ kém, không đáp ứng yêu cầu, tinh thần trách nhiệm đối với công việc không cao, do vậy, khi tham gia giải quyết vụ án hình sự không thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu của pháp luật, một số còn cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án để đạt được mục đích cá nhân. Những hạn chế trên dẫn đến tình trạng không kịp thời phát hiện tội phạm, không thu thập, lưu giữ đúng và đầy đủ chứng cứ, vi phạm trình tự thủ tục tố tụng, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài, có trường hợp oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Những khó khăn, vướng mắc nêu trên đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cần nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em, sớm có nhiều giải pháp tăng cường hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm. Các biện pháp đó có thể là sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật cho phù hợp hơn nữa, tăng cường văn bản hướng dẫn, tăng cường nhận thức, trách nhiệm cũng như đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và những điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm hoạt động nghiệp vụ. Làm tốt công tác phát hiện, thu thập, lưu giữ chứng cứ trong các vụ án xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em không chỉ góp phần bảo vệ trẻ em khỏi sự xâm hại của tội phạm mà còn góp phần bảo đảm tốt nhất quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật./.